

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 5 năm 2015

KẾT QUẢ

Điểm kiểm tra các học phần lớp giáo dục QP-AN
sinh viên ĐHNL phân hiệu Ninh Thuận năm 2015

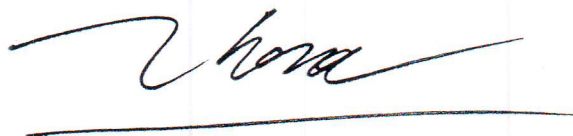
Thời gian từ ngày 09/3 đến 03/4 /2015

LỚP CNTP

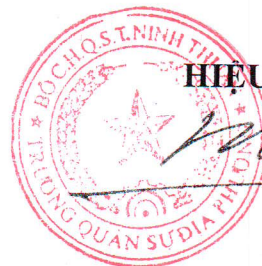
TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày tháng năm sinh	Kết quả kiểm tra các học phần				XẾP LOẠI
				Học phần I	Học phần II	Học phần III	Điểm T.bình	
1	Hàng Quỳnh	Anh	27/01/1996	6,0	6,5	8,0	6,8	TBK
2	Nguyễn Quý	Bình	06/04/1996	7,0	7,0	6,5	6,8	TBK
3	Phạm Thanh Quỳnh	Chi	22/11/1996	7,0	6,5	7,0	6,8	TBK
4	Nguyễn Hoàng	Danh	15/05/1996	6,5	7,0	7,0	6,8	TBK
5	Mai Thị Thùy	Dung	05/10/1996	7,0	7,0	7,0	7,0	K
6	Quảng Thị Kim	Dung	10/05/1996	7,0	6,5	7,0	6,8	TBK
7	Phan Hải	Đăng	30/05/1996	5,5	6,0	6,5	6,0	TBK
8	Lê Việt	Hà	16/02/1996	5,5	7,0	7,5	6,7	TBK
9	Huỳnh Thị	Hạnh	15/08/1996	6,0	7,0	6,5	6,5	TBK
10	Lê Thị	Hạnh	03/08/1996	7,0	7,5	7,0	7,2	K
11	Võ Thị Mỹ	Hạnh	20/09/1996	6,0	6,5	7,0	6,5	TBK
12	Đỗ Thị Xuân	Hiền	10/02/1996	7,0	6,0	7,0	6,7	TBK
13	Phan Thị	Hiền	30/11/1996	Nghỉ học				
14	Trần Quốc	Hùng	21/05/1996	6,5	7,0	6,5	6,7	TBK
15	Nguyễn Ngọc	Huy	25/06/1996	7,0	6,0	7,5	6,8	TBK
16	Phan Hậu	Hưng	04/10/1996	5,0	6,0	6,0	5,7	TB
17	Dương Thị Kim	Liên	13/03/1996	7,0	7,0	6,5	6,8	TBK
18	Nguyễn Thị Phương	Lộc	21/09/1995	7,0	7,0	7,0	7,0	K
19	Tạ Thị Anh	Mai	29/01/1996	7,0	7,0	7,0	7,0	K
20	Lê Thị Bích	Nga	27/04/1996	7,0	7,5	6,0	6,8	TBK
21	Trịnh Công	Nhật	01/09/1996	7,0	6,5	7,5	7,0	K
22	Nguyễn Thị Yến	Nhi	06/03/1996	6,5	6,8	7,0	6,8	TBK
23	Lê Nhã	Phong	21/03/1996	7,0	6,5	7,0	6,8	TBK
24	Hoàng Hải	Phú	10/03/1996	6,5	6,8	7,0	6,8	TBK
25	Lê Hồng	Phước	30/07/1996	7,0	7,0	8,0	7,3	K
26	Tain Thị	Sớm	07/09/1995	7,0	7,5	6,5	7,0	K
27	Trịnh Minh	Thành	12/08/1995	7,0	5,5	6,5	6,3	TBK
28	Nguyễn Thị	Thảo	07/07/1996	6,5	7,0	7,5	7,0	K

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày tháng năm sinh	Kết quả kiểm tra các học phần				XẾP LOẠI
				Học phần I	Học phần II	Học phần III	Điểm T.bình	
29	Nguyễn Tấn	Thắng	01/01/1996	6,5	7,0	8,0	7,2	K
30	Võ Minh	Thế	05/09/1996	7,0	7,0	7,0	7,0	K
31	Võ Thị Kim	Thi	30/09/1996	6,5	6,5	8,0	7,0	K
32	Trần Thị Kim	Thoa	30/03/1996	7,0	7,0	7,5	7,2	K
33	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	25/10/1996	7,0	7,3	7,0	7,1	K
34	Nguyễn Thị	Thuyền	20/09/1996	7,0	7,0	7,0	7,0	K
35	Cao Thị Huyền	Trang	12/10/1995	7,0	6,0	6,5	6,5	TBK
36	Nguyễn Thị Thanh	Trang	18/01/1996	7,0	7,3	7,0	7,1	K
37	Huỳnh Đăng Thanh	Trâm	27/09/1996	7,0	7,0	7,0	7,0	K
38	Trần Ngọc Tổ	Trâm	11/02/1996	7,0	6,0	7,0	6,7	TBK
39	Trần Thị Ngọc	Trâm	25/11/1996	7,0	7,3	8,0	7,4	K
40	Trương Thị Mỹ	Trâm	01/01/1996	7,0	6,5	7,0	6,8	TBK
41	Võ Thị Thanh	Trâm	21/12/1996	6,5	6,0	7,0	6,5	TBK
42	Lê Trần Minh	Trí	16/12/1994	7,0	6,5	7,0	6,8	TBK
43	Huỳnh Minh	Trọng	25/02/1996	Nghỉ học				
44	Võ Thị Bích	Vân	28/09/1996	7,5	7,0	8,0	7,5	K
45	Trần An	Xuân	01/03/1996	6,0	7,0	7,5	6,8	TBK
46	Nguyễn Huỳnh Như	ý	09/10/1996	6,5	6,5	7,0	6,7	TBK

Trưởng ban TM-ĐT



Trung tá Nguyễn Huy Thông



HIỆU TRƯỞNG

Đại tá Nguyễn Văn Xê